

TR Ỗ NG Đ I H C KHOA H C T NHIÊN

TR Ỗ NG THPT CHUYÊN KHOA H C T NHIÊN

QUY Đ NH S Đ U Đ I M H S 1 VÀ H S 2 CÁC MÔN H C

Năm h c 2011-2012

([Kèm theo Công văn s 63/ĐT-THPT ngày 15 tháng 9 năm 2011 c a tr Ỗ ng THPT chuyên KHTN](#))

1. L p 10

Môn

S ỹ đ ỹ u đ ỹ m h ỹ s ỹ 1

S ỹ đ ỹ u đ ỹ m h ỹ s ỹ 2

Ghi chú

K ỹ I

K ỹ 2

Toán

$\geq$ 4

3

3

Lý

>= 4

3

3

Hóa

>= 4

3

3

Văn

>= 4

3

2

Anh

≥ 4

3

3

Sinh

≥ 2

L Ỗp chuy Ỗn Sinh ≥ 4

1

3

1

3

S

≥ 3

1

1

Đ a

≥ 3

1

1

T ĩ n h ĩ c

≥ 3

L ĩ p chuy ĩ n T ĩ n ≥ 4

1

3

1

3

GDCD

≥ 2

1

1

Công ngh

≥ 3

1

2

Tḥ ḍc

≥ 3

1

1

Đánh giá ḅng nḥn xét

GDQPAN

≥ 2

1

1

2. L ậ p 11

Môn

S ậ đ ậ u đ ậ i m h ậ s ậ 1

S ậ đ ậ u đ ậ i m h ậ s ậ 2

Ghi chú

K ậ I

K ậ 2

Toán

$\geq$ 4

3

3

Lý

$\geq$ 4

3

3

Hóa

$\geq$ 4

3

3

Văn

$\geq$ 4

3

2

Anh

$\geq$ 4

3

3

Sinh

≥ 3

Ḷp chuyên Sinh ≥ 4

1

2

1

2

Ṣ

≥ 2

1

1

Đ ỹ a

≥ 2

1

1

T ỹ n h ỹ c

≥ 3

L ỹ p chuy ỹn T ỹ n ≥ 3

1

2

1

2

GDCD

≥ 2

1

1

Công ngh

≥ 3

1

2

Th ậ d ậ c

≥ 3

1

1

Đ ắnh giá b ậ ng nh ậ n xét

GDQPAN

≥ 2

1

1

3. L p 12

>= 4

3

3

Lý

>= 4

3

3

Hóa

>= 4

3

3

Văn

$\geq$ 4

3

2

Anh

$\geq$ 4

3

3

Sinh

≥ 3

L p chuyên Sinh ≥ 4

1

3

1

3

S

>= 3

1

1

Đ ỹ a

>= 3

1

1

T ỹ n h ỹ c

>= 3

Ḷp chuyên Tin >=3

1

2

1

2

GDCD

>=2

1

1

Công ngḥ

≥ 2

1

1

Tḥ ḍ c

≥ 3

1

1

Đánh giá ḅ ng nḥ ṛ xét

GDQPAN

≥ 2

1

1